

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện Vĩnh Lộc (chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Công trình: Xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND dân tỉnh về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5297/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 18801/UBND-NN ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục thuộc dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 5777/UBND-THKH ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao tiếp tục triển khai thực hiện dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc về dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa: số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hạng mục GPMB phục vụ dự án; số 1011/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án; số 1549/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án; số 1681/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc phê duyệt chỉ định thầu khảo sát, lập dự án đầu tư điều chỉnh công trình xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (báo cáo NCKT) điều chỉnh dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, với các nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN

Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Văn bản số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 với mục tiêu đầu tư đảm bảo cấp nước tưới chủ động cho 1.230 ha lúa, tạo nguồn nước để phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản; tổng mức đầu tư khoảng 82.000 triệu đồng. Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 với các hạng mục đầu tư gồm: Xây dựng mới công trình đầu mối (trạm bơm tưới phía sông; hệ thống điện gồm đường dây và trạm biến áp phục vụ trạm bơm; khu quản lý) và kiên cố hệ thống kênh hiện có (0,65 km kênh chính, 2 km kênh chính Bắc, 11,1 km các kênh cấp 1; công trình trên tuyến của các tuyến kênh trên); tổng mức đầu tư 76.246,1 triệu đồng.

Đến nay công trình đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính (trong đó: Khu đầu mối trạm bơm đã thi công xong nhà trạm và các hạng mục phụ trợ, lắp

đặt 5/7 tổ máy; khu nhà quản lý vận hành, kênh chính và kênh chính Bắc đã thi công xong; kênh cấp 1 đã thi công 7,1/11,1 km; đường dây và trạm biến áp đã lắp dựng xong hệ thống cột, xà và lắp đặt 3 máy biến áp), hiện đang tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại và hoàn thiện công trình theo dự án được duyệt, tiến độ đảm bảo yêu cầu.

II. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH

Theo dự án được duyệt tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, tuyến kênh chính chỉ được đầu tư 0,65 km đoạn đầu tuyến, còn khoảng 0,9 km đoạn tiếp theo hiện là kênh tấm lát được xây dựng đã lâu (gần 20 năm), hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng gây tổn thất nước, khó khăn trong quá trình dẫn nước tưới và quản lý vận hành phục vụ sản xuất nhưng chưa được nâng cấp; các tuyến kênh cấp 1 được đầu tư với tổng chiều dài 11,1 km, tuy nhiên hiện nay một số tuyến (chiều dài khoảng 2 km) đã được UBND xã Minh Tân, UBND xã Vĩnh Thịnh đầu tư từ nguồn vốn khác.

Để đảm bảo tính đồng bộ, tiết kiệm chi phí, phát huy hiệu quả đầu tư thì việc chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án (bổ sung làm lại mới 0,89 km tuyến kênh chính đoạn còn lại, cắt giảm 2 km các tuyến kênh cấp 1; tổng mức đầu tư điều chỉnh là 68,562 tỷ đồng) là cần thiết, phù hợp thực tế và đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh tại Công văn số 18801/UBND-NN ngày 29/11/2021 và chỉ đạo thực hiện tại Công văn số 5777/UBND-THKH ngày 27/4/2022.

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN SAU ĐIỀU CHỈNH

1. Tên dự án: Xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:
 - Nhóm dự án: Dự án nhóm C;
 - Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
4. Tên chủ đầu tư, thông tin liên hệ: UBND huyện Vĩnh Lộc; địa chỉ: Khu III, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
5. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các xã Vĩnh Hùng, Minh Tân (trước đây là xã Vĩnh Tân và xã Vĩnh Minh) và Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.
6. Giá trị tổng mức đầu tư do chủ đầu tư trình: 68,562 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch; riêng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND huyện Vĩnh Lộc đảm nhận (theo Công văn số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND tỉnh).
8. Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2022.
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Tuyên tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;
- QCVN 04-01:2010/BNN&PTNN: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi.
- QCVN 04-02:2010/BNN&PTNN: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công các công trình thủy lợi;
- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình thủy lợi ;
- TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- TCVN 8477:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình;
- TCVN 8224:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;
- TCVN 8225:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;
- TCVN 8304-2009: Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi - Quy phạm tính toán các đặc trưng thiết kế thủy văn thiết kế QPTL C-6- 77;
- TCVN 9168-2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Phương pháp xác định hệ số tưới lúa.
- TCVN 4118-2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4118-2012 Kết cấu bê tông, bê tông cốt thép công trình thủy công;
- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;
- TCVN 5574-2012 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4253-2012 Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

10. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: Công ty TNHH xây dựng HLC Hưng Thịnh.

11. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 5,13 ha.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc là đơn vị quản lý dự án.

IV. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý

- Công văn số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;

- Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 5297/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 5777/UBND-THKH ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về việc giao tiếp tục triển khai thực hiện dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc về dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa: số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hạng mục GPMB phục vụ dự án; số 1011/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án; số 1549/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án; số 1681/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc phê duyệt chỉ định thầu khảo sát, lập dự án đầu tư điều chỉnh;

- Công văn số 4507/SGTVT-QLGT ngày 25/8/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc phương án thiết kế điều chỉnh tuyến kênh đoạn chạy dọc theo ĐT.508B từ lý trình Km25+950 - Km26+200;

- Công văn số 277/NSM-KT&QLCT ngày 18/8/2022 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã về việc trả lời Công văn số 173/BQLDAKTĐ của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc;

- Công văn số 2074/PCTH-KT ngày 08/9/2022 của Công ty Điện lực Thanh Hóa về việc ý kiến điều chỉnh tuyến kênh trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;

- Công văn số 234/BC-BQLDA ngày 27/9/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc báo cáo kết quả hoàn thiện hồ sơ báo cáo NCKT dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;

- Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện Vĩnh Lộc.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế điều chỉnh

- Hồ sơ báo cáo NCKT: Báo cáo dự án đầu tư điều chỉnh, bổ sung (trong đó có: Thuyết minh thiết kế cơ sở; Phụ lục tính toán); Tập chiết tính khối lượng; Tổng mức đầu tư; Tập bản vẽ thiết kế cơ sở.

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án:

+ Địa hình: Phương án khảo sát địa hình; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình; Tập bản vẽ bình đồ, cắt dọc ngang;

+ Địa chất: Báo cáo kết quả khảo sát địa chất (bao gồm: Tài liệu gốc hình trụ hố khoan - kết quả thí nghiệm; mặt cắt địa chất công trình; các kết quả thí nghiệm, biểu đồ thí nghiệm).

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu khảo sát, lập báo cáo NCKT điều chỉnh

a) Năng lực của tổ chức: Công ty TNHH xây dựng HLC Hưng Thịnh.

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00039513 (Thiết kế, thẩm tra thiết kế NN&PTNT hạng III; Khảo sát địa chất hạng III; Khảo sát địa hình hạng III) do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 14/5/2020, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

b) Năng lực các cá nhân tham gia:

- Chủ trì khảo sát địa hình: Tào Ngọc Huân, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00108293 (Khảo sát địa hình hạng III) do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 10/11/2020, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì khảo sát địa chất: Phạm Văn Thực, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00013377 (Khảo sát địa chất hạng II) do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 17/11/2017, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ nhiệm thiết kế: Nguyễn Công Trung, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00085407 (Thiết kế xây dựng công trình NN&PTNT hạng II) do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 21/02/2020, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì lập dự toán: Lê Thị Vân, Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00080715 (Định giá xây dựng hạng II) do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 18/12/2019, đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

V. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH

Nội dung cơ bản của hồ sơ báo cáo NCKT điều chỉnh dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc được gửi kèm Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 21/9/2022 của chủ đầu tư như sau:

1. Thiết kế cơ sở điều chỉnh

1.1. Tuyến kênh chính

Điều chỉnh chiều dài tuyến từ 0,65 km thành 1,54 km (bổ sung 0,89 km); chỉ tiêu thiết kế và giải pháp kỹ thuật đoạn bổ sung như sau:

1.1.1. Chỉ tiêu thiết kế

- Hệ số mái kênh: $m = 0$.
- Hệ số nhám lòng kênh: $n = 0,017$
- Diện tích tưới: $F = 1.230$ ha
- Chiều dài bổ sung: $L = 890$ m
- Thông số thiết kế theo bảng sau:

TT	Đoạn kênh	F tưới (ha)	L (m)	B _k (m)	H _k (m)	i (10 ⁻⁴)	Ghi chú
1	K0+721,80 - K0+799,85	1.230	78,05	1,80	2,04	3,5	Kênh hở
2	K0+799,85 - K1+118,76	1.230	318,91	1,80	2,04	3,5	Kênh tấm nắp
3	K1+118,76 - K1+142,09	1.230	23,33	Cống qua đê tả sông Mã, n(BxH) = 2(2x2,2)m, giữ nguyên hiện trạng			
4	K1+142,09 - K1+375,24	1.230	233,15	2,00	1,83	3,05	Kênh hộp
5	K1+375,24 - K1+403,24	1.230	28,00	Cống qua đường tỉnh 516B, (BxH) = (2x1,5)m, giữ nguyên hiện trạng			
6	K1+403,24 - K1+518,39	1.230	115,15	2,00	1,67	4,5	Kênh hộp
7	K1+518,39 - K1+611,80	1.000	93,41	1,80	1,60	4,5	Kênh hở

Công trình trên tuyến kênh: Tổng số 17 công trình (gồm: (i) Nối dài 06 cống tưới; (ii) Làm mới 01 cống tưới; (iii) Làm mới 01 cầu qua kênh; (iv) Làm mới 09 tấm đan qua kênh).

1.1.2. Giải pháp kỹ thuật

a) Kênh:

- Hướng tuyến: Cơ bản theo tuyến hiện trạng, có dịch chuyển tìm tuyến

một số đoạn để phù hợp thực tế, trong đó: (i) Đoạn từ K0+721,80 (đầu tuyến) - K1+118,76 (thượng lưu công qua đê tả sông Mã) và từ K1+506,21 - K1+611,80 (cuối tuyến) cơ bản trùng tìm kênh cũ; (ii) Đoạn từ K1+142,09 (hạ lưu công qua đê tả sông Mã) - K1+506,21 dịch chuyển về phía phải trung bình khoảng 5 m để phù hợp Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về chủ trương đầu tư xây dựng sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL.217 đi xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.

- Hình thức kết cấu kênh:

+ Các đoạn từ K0+721,80 - K1+118,76 và từ K1+518,39 - K1+611,80: Mặt cắt chữ nhật, đáy và tường bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250 liền khối; đỉnh thành kênh bố trí các thanh giằng ngang bằng BTCT M250 (riêng đoạn từ K0+799,85 - K1+118,76 qua dân cư được đập nắp bằng tấm BTCT M250), dọc chiều dài tuyến cứ 11,8 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường;

+ Các đoạn từ K1+142,09 - K1+375,24 và từ K1+403,24 - K1+518,39: Kênh hộp mặt cắt chữ nhật bằng BTCT M250 liền khối; dọc chiều dài tuyến cứ 11,8 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường; trên tuyến bố trí các hố ga bằng BTCT M250, bậc lên xuống (phía ngoài thành kênh bờ hữu) bằng bê tông thường M200 để phục vụ nạo vét, bảo trì.

+ Quy định về độ chặt yêu cầu (K) của đất đắp: Các đoạn có 1 (một) phía tường kênh tiếp giáp đường giao thông, đất đắp ngoài tường $K \geq 0,95$; phía tường còn lại và các đoạn đắp hoàn thiện bờ kênh $K \geq 0,90$.

b) Công trình trên kênh:

- Công tưới nổi dài: Phần làm mới (nổi dài) có khẩu diện tương đương công cũ, trong đó: Công tròn bằng ống bê tông ly tâm đặt trên móng bằng bê tông thường M200, công hộp bằng BTCT M250; điều tiết công bằng cửa van phẳng, ổ khóa kiểu trục vít vận hành bằng quay tay.

- Công tưới làm mới: Thân công bằng bê tông thường M200, đỉnh lắp tấm đan BTCT M250; cơ cấu điều tiết, vận hành tương tự các công nổi dài.

- Cầu qua kênh: Mố cầu và đáy kênh bằng BTCT M250 liền khối, mặt cầu bằng tấm BTCT M250 lắp ghép.

- Tấm đan qua kênh: Bằng BTCT M250.

1.2. Các tuyến kênh cấp 1

Điều chỉnh tổng chiều dài tuyến từ 11,1 km thành 9,1 km (giảm 2 km, do 3 tuyến kênh đã được UBND xã Minh Tân (trước đây là xã Vĩnh Minh) và UBND xã Vĩnh Thịnh đầu tư, gồm: (i) Kênh thôn 6 tại K3+796 tả kênh chính, xã Minh Tân; (ii) Kênh thôn 7 tại K4+254 tả kênh chính, xã Minh Tân; (iii) Kênh thôn 7 đi thôn 8 tại K5+583 tả kênh chính, xã Vĩnh Thịnh).

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh

2.1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư theo thiết kế cơ sở điều chỉnh;

2.2. Phương pháp xác định tổng mức đầu tư và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư điều chỉnh:

- Phương pháp xác định tổng mức đầu tư: Xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và các yêu cầu cần thiết khác của dự án;

- Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

+ Các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021; số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022;

+ Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

+ Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và các chế độ XDCB của Nhà nước hiện hành;

+ Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa: số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018; số 5297/QĐ-UBND ngày 13/12/2019;

+ Các Quyết định của Sở Xây dựng Thanh Hóa: số 223/QĐ-SXD ngày 11/01/2022 về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc về dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa: số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2021; số 1011/QĐ-UBND ngày 25/4/2022;

+ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 02/2020/HĐ-TCXD ngày 20/3/2020 giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc và liên danh các nhà thầu thi công; Bảng khối lượng thiết kế BVTC các tuyến kênh cắt giảm;

+ Các Công bố giá vật liệu đến hiện trường xây lắp số 5051/LSXD-TC ngày 14/7/2022 và số 7022/LSXD-TC ngày 22/9/2022 của liên sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa; giá xăng dầu ngày 21/9/2022 của Petrolimex và các báo giá do đơn vị Tư vấn cung cấp.

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

VI. TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Sở Tài chính tại Công văn số 5346/STC-ĐT ngày 28/9/2022 (lần 2)

- Về quy mô đầu tư điều chỉnh, TMĐT điều chỉnh và nguồn vốn đầu tư: Phù hợp Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện dự án theo Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh là từ 2018-2022, đến nay đã sắp hết. Do đó, đề nghị chủ đầu tư khẩn trương phối hợp các đơn vị liên quan, hoàn thành các hồ sơ thủ tục liên quan đến dự án, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, đảm bảo hoàn thành trong năm 2022, tránh việc phải điều chỉnh dự án nhiều lần.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6657/SKHĐT-KTNN ngày 28/9/2022 (lần 2)

- Về nội dung điều chỉnh quy mô đầu tư: Theo hồ sơ điều chỉnh báo cáo NCKT dự án kèm theo Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 21/9/2022 của chủ đầu tư, nội dung điều chỉnh quy mô đầu tư dự án gồm: Điều chỉnh chiều dài tuyến kênh chính từ 0,65 km thành 1,55 km (bổ sung 0,9 km); điều chỉnh giảm chiều dài tuyến kênh cấp 1 còn 9,1 km là phù hợp với Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh.

- Về tổng mức đầu tư điều chỉnh: Chủ đầu tư đề xuất giá trị TMĐT điều chỉnh 68.562 triệu đồng là phù hợp với Nghị quyết số 239/NQHĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh (TMĐT không quá 76.246 triệu đồng). Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để tổ chức thẩm định nội dung TMĐT điều chỉnh đảm bảo đúng quy định.

- Nguồn vốn và cơ cấu vốn: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch; riêng chi phí bồi thường GPMB do UBND huyện Vĩnh Lộc đảm nhận (theo Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Về khả năng cân đối vốn đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: Tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4394/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa; theo đó, trong giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến bố trí kế hoạch vốn cho dự án ĐTXD trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc là 45.000 triệu đồng (đã giao kế hoạch vốn năm 2021 là 7.000 triệu đồng, năm 2022 là 20.800 triệu đồng).

- Đối với các nội dung khác của BCNCKT điều chỉnh: Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, trên cơ sở chức năng được giao thẩm định các công trình phục

vụ nông nghiệp, phát triển nông thôn và ý kiến của các đơn vị liên quan để thẩm định, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 8594/STNMT-TCKH ngày 28/9/2022 (lần 2)

Công tác bồi thường, GPMB thực hiện dự án trên đã hoàn thành và được Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 với giá trị là 1.124.490.000 đồng. Phần điều chỉnh dự án không phải thực hiện GPMB.

4. UBND huyện Vĩnh Lộc tại Công văn số 1180/BC-UBND ngày 25/9/2022

4.1. Về tổng mức đầu tư: UBND huyện trình thẩm định báo cáo NCKT điều chỉnh dự án với tổng mức đầu tư 68,562 tỷ đồng là phù hợp Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh, theo đó tổng mức đầu tư không quá 76,246 tỷ đồng.

4.2. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Theo quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND tỉnh: Vốn ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch; riêng chi phí bồi thường GPMB do UBND huyện Vĩnh Lộc đảm nhận.

- Về vốn ngân sách tỉnh: Đảm bảo khả năng cân đối vốn.

- Về nguồn vốn ngân sách huyện để thực hiện công tác bồi thường GPMB: Hiện nay công tác bồi thường GPMB đã hoàn thành và đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 với giá trị 1.124.490.000 đồng.

4.3. Tính khả thi của Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Phần điều chỉnh dự án không phải GPMB.

4.4. Sự phù hợp của điều chỉnh dự án so với chủ trương đầu tư: Hồ sơ điều chỉnh dự án phù hợp Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

- Về điều chỉnh chiều dài kênh cấp 1 từ 22,5 km thành 9,1 km: Theo Công văn số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND tỉnh thì chiều dài tuyến kênh cấp 1 là 22,5 km, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 đã điều chỉnh còn 11,1 km; sau này trong quá trình thực hiện, xã Vĩnh Thịnh đã thi công tuyến kênh trùng với kênh thôn 7+8 đi trường cấp 2 tại K5+583 tả kênh chính; xã Minh Tân (trước đây thuộc địa bàn xã Vĩnh Minh) đầu tư xây dựng 02 tuyến kênh trùng với tuyến kênh thôn 6 nối kênh trạm bơm tại K3+796 tả kênh chính và kênh thôn 7 tại K4+254 nên không thực hiện đầu tư. Tổng chiều dài 3 tuyến trên là 2 km do đó kênh cấp 1 trên địa bàn các xã thực hiện còn lại 9,1 km.

- Về điều chỉnh kênh chính từ 0,65 km thành 1,55 km (bổ sung 0,9 km):

Hồ sơ báo cáo NCKT điều chỉnh phù hợp với chủ trương đầu tư.

4.5. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật: Dự án hoàn thành có khả năng kết nối với hạ tầng khu vực cao, đồng bộ; không ảnh hưởng đến các hạ tầng kỹ thuật khác như giao thông, điện (có ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 4507/SGTVT-QLGT ngày 25/8/2022, của Công ty Điện lực Thanh Hóa tại văn bản số 2074/PCTH-KT ngày 08/9/2022).

4.6. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng: Tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh được xác định đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4.7. Chi phí bồi thường GPMB và phương án GPMB: Phần điều chỉnh bổ sung không phải thực hiện công tác bồi thường GPMB. Phần dự án trước đây đã thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định, hiện nay chi phí bồi thường GPMB đã được quyết toán (như nội dung nêu tại mục 4.2).

4.8. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở điều chỉnh với quy hoạch xây dựng huyện Vĩnh Lộc, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 13/8/2019.

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013.

- Phù hợp với Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về chủ trương đầu tư xây dựng sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL.217 đi xã Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.

4.9. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, hình thức thực hiện dự án, khả năng huy động nguồn vốn theo tiến độ (theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14).

- Giải pháp thực hiện dự án: Thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

- Kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Lộc (chủ đầu tư) giao Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc là đơn vị trực tiếp quản lý dự án; Ban QLDA có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng quản lý dự án công trình nông nghiệp và PTNT hạng III (số chứng chỉ THH-00065884); cá nhân tham gia quản lý dự án: (i) Ông Trịnh Tuấn Vũ, chứng chỉ hành nghề quản lý dự án hạng II (số chứng chỉ THH-00130534), chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT hạng III (số chứng chỉ THH-00130534); (ii) Ông Lê Anh Duy, chứng chỉ hành nghề quản lý

dự án hạng III (số chứng chỉ THH-00131648), chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT hạng III (số chứng chỉ THH-00131648).

- Khả năng huy động nguồn vốn theo tiến độ: Đảm bảo khả năng huy động vốn theo quy định.

(Có văn bản ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Vĩnh Lộc kèm theo).

VII. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng: Báo cáo NCKT điều chỉnh dự án được lập với nội dung bổ sung làm lại mới 0,89 km kênh chính trên cơ sở tuyến hiện có, cắt giảm 13,4 km chiều dài các tuyến kênh cấp I là phù hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 và Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về chủ trương đầu tư xây dựng sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL217 đi xã Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc; mục tiêu, quy mô đầu tư phù hợp Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng: Giải pháp thiết kế cơ sở điều chỉnh phù hợp với nhiệm vụ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 25/4/2022; thiết kế cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn của Việt Nam, thiết kế chi tiết các hạng mục công trình cơ bản phù hợp theo tiêu chuẩn áp dụng.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án (theo báo cáo của UBND huyện Vĩnh Lộc tại Công văn số 1180/BC-UBND ngày 25/9/2022):

- Giải pháp tổ chức thực hiện dự án tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.

- Kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc có kinh nghiệm thực hiện quản lý một số dự án có quy mô, tính chất tương tự, trong đó đang quản lý và thực hiện dự án nêu trên; đã được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00065884 (QLDA công trình nông nghiệp và PTNT hạng III) do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 26/7/2022; cá nhân tham gia quản lý dự án: (i) Trịnh Tuấn Vũ, chứng chỉ hành nghề số THH-00130534 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp (QLDA hạng II cấp ngày 18/01/2022, giám sát thi công xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT hạng

III cấp này 08/4/2022); (ii) Lê Anh Duy, chứng chỉ hành nghề số THH-00131648 (QLDA hạng III, giám sát thi công xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT hạng III) do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 25/01/2022; các chứng chỉ nêu trên đến ngày nộp hồ sơ thẩm định còn hiệu lực.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Theo báo cáo của UBND huyện Vĩnh Lộc tại Công văn số 1180/BC-UBND ngày 25/9/2022, phần điều chỉnh bổ sung không phải thực hiện công tác bồi thường GPMB, phần dự án trước đây đã thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định, hiện nay chi phí bồi thường GPMB đã được quyết toán.

- Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện QLDA theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

4. Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định TMĐT xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội: TMĐT điều chỉnh dự án theo đề nghị của chủ đầu tư là 68,562 tỷ đồng; nguồn vốn theo Công văn số 29/CV-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND tỉnh, dự án hiện đã được bố trí đủ vốn thực hiện theo tiến độ (báo cáo của chủ đầu tư tại Công văn số 1180/BC-UBND ngày 25/9/2022; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6657/SKHĐT-KTNN ngày 28/9/2022, của Sở Tài chính tại Công văn số 5346/STC-ĐT ngày 28/9/2022); về hiệu quả tài chính, dự án có TMĐT điều chỉnh không vượt TMĐT đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018; về hiệu quả kinh tế - xã hội, dự án sau khi điều chỉnh sẽ phát huy hiệu quả đồng bộ, đảm bảo ổn định sản xuất, cải thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi, qua đó tăng mỹ quan và môi trường dân sinh khu vực dự án.

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có): Dự án không có yêu cầu về công nghệ.

6. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, TKCS điều chỉnh được lập tuân thủ quy định của pháp luật. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng: Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Công ty TNHH xây dựng HLC Hưng Thịnh có năng lực thiết kế phù hợp với quy mô công trình; chủ nhiệm dự án, các cá nhân tham gia chủ trì có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

7. Sự phù hợp của TKCS với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận: Đã được đánh giá tại điểm 1 mục này.

8. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan: Điều chỉnh

dự án phù hợp chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 13/4/2022.

9. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị: Tuyến công trình được xây dựng trên cơ sở nâng cấp tuyến kênh chính hiện có, sửa chữa các công trình trong phạm vi tuyến kênh được nâng cấp, đảm bảo kết nối phù hợp với hạ tầng kỹ thuật khu vực.

10. Sự phù hợp của giải pháp TKCS về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường: Nội dung các báo cáo, các phụ lục tính toán trong hồ sơ thiết kế cho thấy giải pháp TKCS của dự án cơ bản đảm bảo ổn định trong các trường hợp kiểm tra; thuyết minh Báo cáo chính của dự án đã nêu cơ bản đầy đủ việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

11. Sự phù hợp của giải pháp TKCS với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng: Đã được đánh giá tại điểm 2 mục này.

12. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: TKCS áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam. Các thiết kế cơ bản phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

13. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định TMĐT xây dựng

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định TMĐT xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng: đầy đủ, hợp lệ;

b) Sự phù hợp tổng mức đầu tư xây dựng với sơ bộ TMĐT đã được duyệt; phương pháp xác định tổng mức đầu tư: phù hợp;

c) Sự phù hợp của nội dung TMĐT xây dựng quy định tại Điều 5 Nghị định 10 với các nội dung và yêu cầu của dự án: phù hợp với quy định và chính sách hiện hành;

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố: cơ bản phù hợp theo quy định hiện hành; một số đơn giá và chi phí áp dụng chưa phù hợp, cơ quan thẩm định đã đề nghị đơn vị tư vấn chỉnh sửa cho phù hợp;

đ) Sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng hoặc quy mô, năng lực phục vụ tính toán trong tổng mức đầu tư xây dựng so với TKCS của dự án: khối lượng xây dựng tính trong tổng mức đầu tư cơ bản phù hợp với khối lượng trong chiết tính tại các bản vẽ TKCS; một số khối lượng chưa phù hợp, cơ quan thẩm định đã đề nghị đơn vị tư vấn chỉnh sửa cho phù hợp.

e) Giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh sau khi thẩm định: 67.780.829.000 đồng

(Sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Chênh lệch tăng(+), giảm(-)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	1.124.490.000	1.124.490.000	0
2	Chi phí xây dựng	46.421.679.000	45.970.355.000	-451.324.000
3	Chi phí thiết bị	7.352.756.000	7.370.387.000	17.631.000
4	Chi phí QLDA	1.208.098.000	1.198.298.000	-9.800.000
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	4.613.426.000	4.573.847.000	-39.579.000
6	Chi phí khác	2.589.955.000	2.407.317.000	-182.638.000
7	Chi phí dự phòng	5.251.188.000	5.136.135.000	-115.053.000
	Tổng cộng	68.561.592.000	67.780.829.000	-780.763.000

(Có bảng tổng hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh kèm theo).

- Nguyên nhân giảm: Một số khối lượng, đơn giá, chi phí do đơn vị tư vấn thiết kế lập chưa phù hợp, cơ quan thẩm định đã đề nghị chỉnh sửa phù hợp với chế độ và quy định hiện hành.

- Đánh giá việc bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án theo giá trị tổng mức đầu tư xây dựng xác định sau thẩm định: Với quy mô, giải pháp kỹ thuật và tổng mức đầu tư xây dựng đã được xác định sau thẩm định bảo đảm hiệu quả đầu tư.

VIII. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo NCKT điều chỉnh chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của các số liệu khảo sát địa hình, địa chất; khí tượng, thủy văn sử dụng; cự ly, loại ô tô vận chuyển; cấp, loại đường vận chuyển đất, phế thải ra bãi thải của các hạng mục công trình trong hồ sơ thiết kế cơ sở điều chỉnh, báo cáo NCKT điều chỉnh của dự án. Thời gian thực hiện dự án theo Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh là từ 2018-2022, đến nay đã sắp hết; đề nghị chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành các hồ sơ thủ tục liên quan đến dự án, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo hoàn thành trong năm 2022, tránh việc phải điều chỉnh dự án nhiều lần.

- Chủ đầu tư căn cứ tiến độ thực hiện dự án để thực hiện thuế suất giá trị gia tăng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ, hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Yêu cầu đối với chủ đầu tư trong giai đoạn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

+ Bổ sung đầy đủ tài liệu khảo sát địa hình, địa chất các hạng mục công trình phục vụ bước lập thiết kế BVTC theo quy định; tính toán ổn định, kết cấu chi tiết các bộ phận, hạng mục công trình theo quy định hiện hành; kiểm tra, đánh giá kỹ hiện trạng, khẩu diện, cao độ đáy của cống qua đê tả sông Mã và cống qua đường tỉnh 516B để có biện pháp kết nối thượng, hạ lưu các cống phù hợp, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nhiệm vụ công trình;

+ Công tác phục vụ thi công, biện pháp thi công phải đảm bảo không ảnh hưởng đến công trình, vật kiến trúc lân cận hiện có, đáp ứng yêu cầu kinh tế, kỹ thuật, an toàn trong thi công; đồng thời tiếp thu, nghiên cứu thực hiện các ý kiến của các ngành, đơn vị: Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 4507/SGTVT-QLGT ngày 25/8/2022, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã tại Công văn số 277/NSM-KT&QLCT ngày 18/8/2022, Công ty Điện lực Thanh Hóa tại Công văn số 2074/PCTH-KT ngày 08/9/2022;

+ Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế đánh giá đề tận dụng tối đa đất đào móng công trình, đảm bảo tiết kiệm kinh phí.

- Hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc đủ điều kiện để trình phê duyệt.

Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh dự án xây dựng trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc. Đề nghị UBND huyện Vĩnh lộc nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam